

Bản án số: 97/2023/DS-ST
Ngày 08 tháng 9 năm 2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP ĐÀ NẴNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Lương

Ông Nguyễn Xuân Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, TP Đà Nẵng, Tòa án xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 144/2023/TLST-DS ngày 08/5/2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2023/QĐXX-DS ngày 31/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 144/2023/QĐST-DS ngày 16/8/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Trung N**, sinh năm 1957; Địa chỉ: 46 đường T, phường Th, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Bà **Phan Lê Phương H**, sinh năm 1979; Địa chỉ: Căn hộ 21-14 Chung cư F, 16 đường L, phường Th, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Lê Trung N trình bày:**

Ông Lê Trung N và bà Phan Lê Phương H có mối quen biết ngoài xã hội. Bà Phan Lê Phương H có mượn của ông Lê Trung N 04 lần với tổng số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng); cụ thể ngày 16/10/2020 mượn 50.000.000đ, ngày 26/11/2020 mượn 50.000.000đ, ngày 08/5/2021 mượn 50.000.000đ, ngày 14/12/2021 mượn 50.000.000đ. Bà H hẹn ông N khi nào cần tiền báo trước 1 tháng nhưng đến nay bà H tất máy không liên lạc được và bà H cũng không trả nợ cho ông N. Nay, ông N khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà H trả lại cho ông N tổng số tiền mượn còn lại là 200.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bà Phan Lê Phương H để lấy lời khai và tham gia hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là bà Phan Lê Phương H đã được Tòa án thực hiện các thủ tục triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng đến lần thứ hai vẫn không có mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 để xét xử vắng mặt đương sự nói trên.

[2] Về nội dung vụ án: Ông Lê Trung N đã cung cấp cho Tòa án 03 giấy cho vay tiền giữa ông N và bà H. Theo nội dung các giấy vay tiền thể hiện bà H nhiều lần vay tiền của ông N vào ngày 16/10/2020, 26/11/2020, 14/12/2021, 08/5/2021, 04/01/2022, 24/01/2022; mỗi lần vay với số tiền 50.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi và hạn khi nào ông N cần lấy thì báo trước cho bà H 01 tháng. Quá trình vay bà H đã có nhiều lần trả tiền cho ông N. Tại phiên tòa ông N xác định số tiền bà H còn nợ ông N là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) theo các lần vay ngày 16/10/2020, 26/11/2020, 08/5/2021 và 14/12/2021 và yêu cầu bà H phải trả cho ông N, không yêu cầu tính lãi.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền 200.000.000 đồng: Kể từ thời điểm mượn tiền, ông N đã nhiều lần yêu cầu bà H trả nợ nhưng bà H vẫn không trả. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ cho bà H các văn bản tố tụng nhưng bà H vẫn không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không tham gia hòa giải tại Tòa án. HĐXX nhận định bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền đối với ông N theo quy định tại Điều 463, 466, 469 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông N cần được chấp nhận.

[5] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn – Bà Phan Lê Phương H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm: 200.000.000 đồng x 5% ~ 10.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 63, 147, 179, 227, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 463, 466, 469 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Trung N đối với bà Phan Lê Phương H.

Buộc bà Phan Lê Phương H phải trả cho ông Lê Trung N số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Án phí và chi phí tố tụng khác:

Án phí Dân sự sơ thẩm: 10.000.000đ (Mười triệu đồng), bà Phan Lê Phương H phải chịu.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Ngọc Hà